TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 /3/2018
V/v Tranh chấp:
" Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa***
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ **Bà Lê Thị Minh Thắm.**
+ **Bà Dương Thị Hương**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2018 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXX-ST ngày 06/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐHPT ngày 20/3/2018 giữa các đương sự:

1/*Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị T**, sinh năm: 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 5, Ấp B, xã T, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Ông **Trương Văn H,** sinh năm: 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 5, Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị T trình bày:

Tôi và anh Trương Văn H tổ chức đám cưới năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , thành phố M, tỉnh Tiền Giang năm 1995, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2010, thì phát sinh mâu thuẫn là do ông H cờ bạc gây nợ nhiều lần, bà khuyên can không được, đến tháng 9/2017 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn H.

Con chung: Có 02 cháu Trương Minh T1 sinh ngày 26/4/1995 (đã trưởng thành), Trương Võ Minh T2 sinh ngày 09/3/2005, khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T2, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H có cung cấp văn

bản trình bày ý kiến: Ông thống nhất lời trình bày của bà T về thời gian kết và chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông cờ bạc, không lo cho vợ con gây nợ, nên từ đó bà T xin ly hôn, tài sản chung, nợ chung không có, về con chung ông H không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị T; Con chung giao cho bà T trực tiếp nuôi cháu Trương Võ Minh T2 sinh ngày 09/3/2005, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không có; nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Thị T và ông Trương Văn H là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Võ Thị T yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn H; con chung có 02 người Trương Minh T1 sinh ngày 26/4/1995(đã trưởng thành), Trương Võ Minh T2 sinh ngày 09/3/2005, bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T2, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông H có gởi đơn xin vắng mặt không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền . Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điền 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Văn H.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Trương Văn H chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang năm 1995, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H cờ bạc gây nợ nhiều lần, bà T khuyên can nhiều lần nhưng không được, từ tháng 9 năm 2017 ông H bỏ nhà đi, từ đó ông bà sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy bà Võ Thị T và ông Trương Văn H chung sống hạnh phúc đến năm 2010, thì ông Trương Văn H cờ bạc gây nợ nhiều lần bà T phải trả, bà T khuyên can nhiều lần nhưng ông H không sửa đổi, mà bỏ nhà đi luôn từ tháng 9/2017 cho đến nay làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà T yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị T.

[2] Về con chung: Có 02 người Trương Minh T1 sinh ngày 26/4/1995 đã trưởng thành có khả năng lao động; cháu Trương Võ Minh T2 sinh ngày 09/3/2005, hiện nay bàT đang nuôi, cháu T2 từ nhỏ đến nay được bà T nuôi chăm sóc, ăn học chu đáo, hơn nữa hiện nay ông H đã bỏ nhà đi, điều kiện nuôi cháu T1 không có, cháu T2 có nguyện vọng được sống với mẹ. Do yêu cầu của bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T2 là phù hợp với nguyện vọng của cháu T2 và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T2.

[3]Về cấp dưỡng nuôi con bà Võ Thị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.không đặt ra giải quyết.

[6]Ý kiến quan diểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 27; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị T được ly hôn với ông Trương Văn H.

Về con chung: Giao cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi cháu Trương Võ Minh T2 sinh ngày 09/3/2005, Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0012123 ngày 07/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Võ Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trương Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bàn án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 1995
xã T TP M)
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa